

Tiết 90, 91

I. LÝ THUYẾT

A. Phép điệp.

1. Ví dụ 1:

a. “*Chiều, chiều rồi...*” (Thạch Lam).

b. “*Một buổi chiều, một buổi chiều êm như một giấc mơ...*” (Khái Hưng).

- Bước 1: Đọc – hiểu.

- Bước 2: Mô hình hóa: Nếu gọi a là một nhân tố của **phép điệp** trong chuỗi lời nói, ta có thể ghi nhận từ ví dụ trên là :

$a + a + b + c + d....$ (a là “*chiều*” hay “*một buổi chiều*”)

2. Ví dụ 2:

a. “*Gió đánh cành tre, gió đập cành tre*

Chiếc thuyền anh vẫn le te đợi nàng” (Ca dao).

- Bước 1: Đọc – hiểu.

- Bước 2: Mô hình hóa: như cách nhận diện ở ví dụ trên ta có :

$a + b + c + a + d + e ...$

3. Định nghĩa:

- Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại một yếu tố diễn đạt (vần, nhịp, từ, cụm từ, câu) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng nghệ thuật. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp.

- Phép điệp gợi ra hiệu quả: tạo âm hưởng; nhấn mạnh ý nghĩa; khiến người đọc dễ nhớ.

B. Phép đối. (cũng theo trật tự như phép điệp)

1. Ví dụ 1:

* Phép đối trong một câu

“*Làn thu thủy / nét xuân sơn...*” (Nguyễn Du).

- Bước 1: Đọc – hiểu.

- Bước 2: Mô hình hóa: Nếu gọi A, B, C là nhân tố của phép đối trong chuỗi lời nói, ta có thể ghi nhận:

$A + B + C / A' + B' + C'$

* Phép đối giữa hai câu.

2. Ví dụ 2:

“*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo”. (Nguyễn Khuyến)

- Bước 1: Đọc – hiểu

- Bước 2: Mô hình hóa:

$A + B + C$

$A' + B' + C'$

+ Trong đó A và A', B và B', C và C' : tương đương về vị trí, nhưng có thể tương đương hoặc đối về thanh điệu, về từ vựng hoặc về nghĩa của từ.

3. Định nghĩa:

- Là cách sắp đặt từ ngữ, cụm từ và câu ở vị trí cân xứng nhau để tạo hiệu quả giống nhau hoặc trái ngược nhau nhằm mục đích gợi ra một vẻ đẹp hoàn chỉnh và hài hòa trong diễn đạt nhằm diễn đạt một ý nghĩa nào đó.

- Phép đối gọi ra những hiệu quả: sự phong phú về ý nghĩa (trung đồng và tương phản); sự thống nhất hài hòa về âm thanh; sự cân đối tròn xẹp đặt, có vẻ đẹp cân xứng của ý nghĩa và âm thanh; tính hoàn chỉnh và dễ nhớ.

II. THỰC HÀNH

1. Phép điệp

a. Bài tập 1: Tìm phép điệp từ, điệp câu không có giá trị tu từ

- Tác dụng: chỉ nhằm diễn đạt cho rõ ý. Xuất hiện phổ biến trong những bài văn.
- Ví dụ: “*Tim anh ta đập nhanh hơn và anh ta ăn nhiều bữa hơn, uống nhiều rượu vang hơn và đọc nhiều sách hơn*” (*Cái vô hạn trong lòng bàn tay*, Ngữ văn 10, Tập hai, tr 74)

b. Bài tập 2: Tìm 3 ví dụ trong các bài văn, thơ đã học có sử dụng phép điệp

- Ví dụ:
- + “Nỗi thương mình” (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

“*Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!*”

- Các em tìm thêm hai ví dụ khác.

c. Bài tập 3: Viết một đoạn văn có sử dụng phép điệp (Nội dung tự chọn – Đoạn văn khoảng 6-8 câu)

- Tham khảo ví dụ sau:
- + “**Gậy tre**, chông **tre** chống lại sắt thép của quân thù. **Tre** xung phong vào xe tăng, đại bác. **Tre** giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. **Tre** hi sinh để bảo vệ con người. **Tre** anh hùng lao động ! **Tre** anh hùng chiến đấu!” (Thép Mới).

2. Phép đối

a. Tìm mỗi kiểu đối một ví dụ

- Đối thanh (trắc đối bằng)
- + “*Lom khom / dưới núi / tiều vài chú
Lác đác / bên sông / chợ mấy nhà*”
(*Qua Đèo Ngang* – Bà Huyện Thanh Quan)
- Đối nghĩa:
- + “*Gần mực thì đen / gần đèn thì sáng*”
(Tục ngữ)
- Đối từ loại (Tính từ đối tính từ, danh từ đối danh từ...)
- + “*Chó treo / mèo đậy*” (“chó / mèo” (danh từ); “treo / đậy” (động từ))

III. BÀI TẬP CÙNG CẤP:

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHẦN BÀI:
THỰC HÀNH PHÉP TU TỪ PHÉP ĐIỆP VÀ PHÉP ĐỐI.**

Câu 1: Phép điệp từ là gì?

- A. Là biện pháp tu từ lặp lại một yếu tố diễn đạt (vần, âm, thanh, từ, cụm từ, câu) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng nghệ thuật.
- B. Là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.
- C. Là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, qui mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.
- D. Là cách dùng sự vật này để gọi tên cho sự vật, hiện tượng khác dựa vào nét liên tưởng gần gũi nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Câu 2: Hiệu quả nghệ thuật mà biện pháp điệp mang lại là gì?

- A. Tạo âm hưởng, tạo ấn tượng.
- B. Nhấn mạnh ý nghĩa, nội dung cần biểu đạt.
- C. Khiến người đọc dễ nhớ.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 3: Có bao nhiêu phép điệp ngữ?

- A. 4
- B. 5
- C. 8
- D. 6

Câu 4: Có những loại phép điệp nào trong đoạn trích ở dưới?

Trong đầm đẹp gì bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhiều vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

(Ca dao)

- A. Điệp ngữ, điệp câu
- B. Điệp cấu trúc cú pháp, điệp ngữ
- C. Điệp đầu câu, điệp vòng tròn
- D. Điệp ngữ, điệp nối tiếp

Câu 5: Phép điệp nào được sử dụng trong đoạn trích sau:

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

“Cục... cục tác cục ta”

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

(Tiếng gà trưa – Xuân Quỳnh)

- A. Điệp cách quãng
- B. Điệp đầu
- C. Điệp nối tiếp
- D. Điệp vòng

Câu 6: Phép điệp nào được sử dụng trong đoạn trích sau:

Khi sao phong gấm rủ là,

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

Mặt sao dày gió dạn sương,

Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

- A. Điệp cách quãng
- B. Điệp vòng
- C. Điệp nối tiếp
- D. Điệp đầu

Câu 7: Phép đối là cách sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, các thành phần câu, vế câu song song, cân đối trong lời nói nhằm tạo hiệu quả diễn đạt: nhấn mạnh về ý, gợi liên tưởng, gợi hình ảnh sinh động, tạo nhịp điệu cho lời nói, biểu đạt cảm xúc tư tưởng..., đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 8: Đặc điểm của phép đối là

- A. Số lượng âm tiết của hai vế đối phải bằng nhau.
- B. Các từ ngữ đối nhau phải có số âm tiết bằng nhau, phải có thanh trái nhau về B/T
- C. Các từ ngữ đối nhau phải cùng từ loại với nhau (danh từ đối với danh từ, động từ – tính từ đối với động từ – tính từ)
- D. Các từ đối nhau hoặc phải trái nghĩa với nhau, hoặc phải cùng trường nghĩa với nhau, hoặc phải đồng nghĩa với nhau để gây hiệu quả bổ sung, hoàn chỉnh về nghĩa..
- E. Cả A, B, C và D đều đúng

Câu 9: Tác dụng của phép đối là gì?

- A. Gợi sự phong phú về ý nghĩa (trương đồng và trương phản)
- B. Tạo ra sự hài hoà về thanh
- C. Nhấn mạnh ý
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 10: Hai dòng thơ dưới có sử dụng phép đối không?

Có bầu, có bạn, can chi tui,

Cùng gió, cùng mây, thế mới vui.

(Muốn làm thằng Cuội – Tân Đà)

- A. Có
- B. Không

ĐÁP ÁN

1. A
2. C
3. D
4. C
5. B
6. A
7. A
8. E
9. D
10. B